

Bản án số: 38/2017/HSST

Ngày: 19/8/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Mạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Như Trường Thọ**
Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Võ Hồng Thắng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN L, sinh ngày 25/3/1989 tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã PT, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Trần Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị Mỹ D (ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam ngày 10/01/2017. Có mặt.

* *Người bào chữa:* Ông **Nguyễn Lê Vũ** – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Gia Tộc Đoàn luật sư Tp Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Mai Thị Kim T**, sinh năm 1972; Trú tại: Số 126, đường B, phường H, quận C, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

2. Ông **Trần Quốc H**, sinh năm 1983; Trú tại: 10 đường N, phường H, quận H, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

3. Ông **Nguyễn Quang M**, sinh năm 1989; Trú tại: Tổ 51, phường H, quận C, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Ông **Lê Kim V**, sinh năm 1976 và bà **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1977; Cùng trú tại: K459/3 đường T, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

5. Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1975; Trú tại: 11 đường K, quận T, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 10 phút ngày 10/01/2017 tại Bến xe Trung tâm Tp Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Văn L về hành vi Tàng trữ phép chất ma túy. Tang vật thu giữ:

- 03 gói ni long bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, niêm phong theo quy định và được ký hiệu: A.

- 01 xe mô tô BKS 43C1 - 34008.

- 01 điện thoại di động hiệu DBEIF, màu đen vàng có gắn sim số 01282000718.

- 01 bao gạo và 01 bao khoai tây.

Quá trình điều tra xác định:

Trước đây, Nguyễn Văn L là cán bộ dẫn giải phạm nhân của Trại giam An Diêm, tỉnh Quảng Nam, có quen biết Mai Thị Kim T là phạm nhân đang thi hành án tại Trại giam An Diêm. Sau khi chấp hành án xong T và L có liên lạc với nhau.

Ngày 01/01/2017 Nguyễn Văn L đến nhà Mai Thị Kim T xin ở nhờ. Tối ngày 09/01/2017 T nhờ L sáng ngày 10/01/2017 ra Bến xe Trung tâm Tp Đà Nẵng nhận giúp 01 bao gạo (bên trong có chứa ma túy) và 01 bao khoai tây. Sáng ngày 10/01/2017 một người tên Cường (không rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại vào số Thuê bao: 01282000718 (điện thoại này của T) nhưng L nghe máy, Cường nói đến nhà xe Vân Khôi tuyến Hà Nội - Đà Nẵng nhận ma túy. Sau đó L mượn xe máy BKS: 43C1- 34008 của Trần Quốc H ra Bến xe Trung tâm Đà Nẵng. L đến nhà xe Vân Khôi có BKS: 43X - 0188 đứng tên chủ sở hữu Công ty TNHH vận tải và dịch vụ du lịch Hải Vân, do bà Huỳnh Thị T quản lý nhận 01 bao gạo và 01 bao khoai tây do Nguyễn Quang M là phụ xe giao (*Trước đó khoảng 08 giờ sáng ngày 09/01/2017, tại Bến xe Giáp Bát, Tp Hà Nội Nguyễn Quang M có nhận 01 bao gạo và 01 bao khoai tây, với giá vận chuyển 200.000 đồng của một thanh niên không rõ lai lịch nói cứ chuyển vào Đà Nẵng, khi đến nơi sẽ có người ra nhận*). Sau khi L nhận xong bao gạo và bao khoai tây bỏ lên xe máy chở đi thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang trong bao gạo có 03 gói ni long, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

Tại kết luận giám định số 94/GĐ-MT ngày 13/01/2017 của Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 03 gói ni long ký hiệu A gửi giám định có chất ma túy, loại Methamphetamine, Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Trọng lượng: 145,706 gam.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 29/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm e khoản 3 điều 194 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thay đổi quan điểm truy tố đối với bị cáo từ tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS sang tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS và đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng Điểm e khoản 3 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 đến 16 năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Sáng ngày 10/01/2017, sau khi được Mai Thị Kim T nhờ ra Bến xe Trung tâm Tp Đà Nẵng nhận 01 bao khoai tây và 01 bao gạo bên trong có chứa ma túy từ Hà Nội chuyển vào. Khi bị cáo đang nhận hàng giúp cho T thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. Lượng ma túy bị cáo bị T giữ là 145,706 gam Tộc loại Methamphetamine. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và cũng không có ý kiến gì đối với việc thay đổi quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L cho rằng hành vi của bị cáo thỏa mãn cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, Luật sư thống nhất với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đề trong phần luận tội tại phiên tòa. Chỉ đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công cách mạng, cha, mẹ bị cáo đều là người có công cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh Hùng. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Mai Thị Kim T, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều không thừa nhận việc nhờ Nguyễn Văn L đi nhận ma túy giúp, T khai không hề biết việc L đi nhận ma túy, bản thân không liên quan đến vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, những người có quyền L và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đều thừa nhận hành vi nhận, vận chuyển ma túy tại Bến xe vào ngày 10/01/2017 và theo bị cáo mục đích là nhận, vận chuyển giúp Mai Thị Kim T. Mai Thị Kim T không thừa nhận việc nhờ L đi nhận ma túy. Qua xem xét lời khai của bị cáo, lời khai của Mai Thị Kim T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, HĐXX có cơ sở khẳng định: Sáng ngày 10/01/2017, tại Bến xe trung tâm Tp Đà Nẵng, Nguyễn Văn L có hành vi vận chuyển 145,706 gam ma túy loại Methamphetamine giấu trong 01 bao gạo thì bị bắt giữ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng tội.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bản thân bị cáo Nguyễn Văn L từng có thời gian phục vụ trong ngành Công an, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo lại đi vào con đường sử dụng ma túy và sau đó vận chuyển một lượng ma túy lớn, lên đến 145,706 gam. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình

hình trật tự trị an tại xã hội. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục đồng thời răn đe làm gương cho người khác.

Tuy nhiên, xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, bản thân từng có thời gian phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân, gia đình có công cách mạng, cha, mẹ bị cáo đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Đối với Mai Thị Kim T, mặc dù theo lời khai của bị cáo L thì T là người đặt mua số ma túy trong vụ án này và nhờ L đi nhận giúp. Tuy nhiên qua đối chất tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Mai Thị Kim T đều không thừa nhận và cũng không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở truy buộc trách nhiệm đối với Mai Thị Kim T về nội dung này.

Đối với ông Huỳnh Quốc H là người trực tiếp đưa xe mô tô BKS 43C1-34.008 cho Nguyễn Văn L mượn để đi nhận ma túy, tuy nhiên H không biết mục đích này của L khi mượn xe. Do đó Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp, HĐXX không xem xét.

Đối với ông Lê Kim V và bà Nguyễn Thị Hồng V là chủ xe mô tô BKS 43C1-34.008, ông V, bà V giao xe cho Huỳnh Quốc H mượn, không biết rõ việc H đưa xe cho L sử dụng để đi nhận ma túy. Sau khi vụ án được phát hiện, ông V, bà V đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra và đã được trả lại phương tiện, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với bà Huỳnh Thị T là chủ xe, ông Nguyễn Quang M là phụ xe ô tô 43X-0188 thực hiện việc chở gạo, khoai tây bên trong có chứa ma túy từ Hà Nội vào Đà Nẵng giao cho L. Tuy nhiên bà T, ông M chỉ nhận chở hàng bình thường, không biết được bên trong có chứa chất ma túy. Do đó, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp, HĐXX không xem xét.

Về vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS 43C1-34.008 đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho chủ sở hữu, việc trả lại xe là có căn cứ nên HĐXX không đề cập.

Đối với 01 Điện thoại di động hiệu DBEIF, sim số 01282000718 là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch T sung công quỹ Nhà nước.

Đối với các vật chứng là 01 bao gạo, 01 bao khoai tây và 01 bì thư số 94/GĐ-MT đã đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an Tp Đà Nẵng là ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch T tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội ***“Vận chuyển trái phép chất ma túy”***.

Áp dụng: Điểm e khoản 3 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: **Nguyễn Văn L** 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 10/01/2017.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS. Tuyên: Tịch T sung công quỹ Nhà nước 01 ĐTDD hiệu DBEIF màu đen – vàng, sim số 01282000718.

Tịch T tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 bao gạo; 01 bao khoai tây; 01 bì thư số 94/GĐ-MT của phòng Kỹ Tật hình sự Công an Tp Đà Nẵng đã đóng dấu niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2017 giữa Cơ quan CSĐT và Cục Thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng).

*** Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền hoãn thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN
- PC 47 - CA TP. Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Văn Mạnh